**BÀI 5. NHÂN GIỐNG VẬT NUÔI**

**A – NỘI DUNG BÀI HỌC**

**I - NHÂN GIỐNG THUẦN CHỦNG**

**1 . Khái niệm giống thuần chủng**

- Giống thuần chủng ( giống thuần ) là giống có đặc tính di truyền đồng nhất và ổn định, các thế hệ con cháu sinh ra giống với thế hệ trước.

- Nhân giống thuần chủng là cho giao phối giữa con đực và con cái thuộc cùng một giống thuần chủng để duy trì các tính trạng ổn định cho thế hệ sau.

**2 . Mục đích của nhân giống thuần chủng**

Nhân giống thuần chủng nhằm:

- Củng cố, duy trì các đặc tính vốn có của giống vật nuôi; bảo tồn các giống vật nuôi quý hiếm

- Phát triển, khai thác ưu thế lai làm tăng số lượng vật nuôi phục vụ công tác tạo giống

- Phát triển số lượng vật nuôi giống nhập nội

**II - LAI GIỐNG**

**1 . Khái niệm**

- Lai giống là cho giao phối giữa con đực và con cái thuộc các giống khác nhau để sinh ra đời con mang đặc điểm di truyền từ nhiều giống khác nhau.

**2 . Một số phương pháp lai**

* Lai kinh tế

- Là phương pháp lai giữa các cá thể khác giống để tạo ra con lai có sức sản xuất cao. Tất cả con lai dùng làm sản phẩm, không làm giống.

- Lai kinh tế đơn giản: chỉ có 2 giống tham gia, F1 dùng làm sản phẩm không làm giống

- Lai kinh tế phức tạp: có từ 3 giống trở lên tham gia, con lai dùng làm sản phẩm không làm giống.

* Lai cải tạo

- Là phương pháp dùng một giống cao sản ( giống đi cải tạo) để cải tạo một cách cơ bản một giống khác ( giống cần cải tạo) khi giống này không đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Thường áp dụng để cải tạo các giống địa phương có tầm vóc nhỏ, sức sản xuất thấp.

* Lai xa ( lai khác loài)

- Là phương pháp chó các cá thể đực và cá thể cái thuộc 2 loài khác nhau giao phối để tạo con lai có ưu thế lai, nhưng con lai thường bất thụ